TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 194/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 07 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 321/2026/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bé C - sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Số 24/74 ấp S, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh Võ Minh S - sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Ấp H, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bé C và anh Võ Minh S[1].

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Minh Q, sinh ngày 22/4/2020 và Võ Minh V, sinh ngày 27/01/2024. Giao 02 cháu Minh Q và Minh V cho chị Bé C trực tiếp nuôi dưỡng, anh Sang có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng/con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

[1] Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 27/5/2020 do UBND xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long).

Anh S được quyền tới thăm con chung, không ai được ngăn cản. Anh S không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của chị Bé C.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bé C tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007488, ngày 20/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Bé Châm đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 1-VL;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Phạm Hải Châu